

Số: 172/TB-PHL

THÔNG BÁO

(Theo CV số 6391/UBND-GDDT ngày 10/10/2024 của UBND Quận 7
V/v hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí
và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở Giáo dục công lập trên địa bàn Quận 7)

Nhà trường xin thông báo THÁNG 4 phụ huynh đóng như sau:

S TT	NỘI DUNG THU	HÌNH THỨC THU	KHỐI 6				
			Lớp 6 (Tăng cường - Bán trú) 6IM1- 6IM2	Lớp 6 (Tăng cường - Bán trú) 6TC1 - 6TC4	Lớp 6 (Không tăng cường - bán trú) 6T5- 6T10	Lớp 6 (Không Tăng cường - Không Bán trú) 6T10	Lớp 6 (Không Tăng cường - Không Bán trú) 6T11
	CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN						
1	Tổ chức lớp học hai buổi	Tháng (92.000)	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000
1	Học phí theo quy định	Tháng (60.000)		-	-	-	-
2	Chương trình toán khoa IM	Tháng (570.000)	427.500	-	-	-	-
3	Tổ chức lớp học tăng cường tiếng anh	Tháng (69.000)	52.000	52.000	-	-	-
4	Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	Tháng (115.000)	115.000	115.000	115.000	-	-
5	Tổ chức lớp học Tin học quốc tế IC3	Tháng (170.000)	127.500	127.500	127.500	127.500	127.500
6	Giáo dục kĩ năng sống	Tháng (80.000)	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000
7	Hoạt động giáo dục Stem	Tháng (90.000)	67.500	67.500	67.500	67.500	67.500
8	Tổ chức lớp học tiếng anh với GVBN	Tháng (230.000)	172.500	172.500	172.500	172.500	172.500
9	Tổ chức lớp ngoại khóa (lớp học năng khiếu)	Tháng (69.000)	52.000	52.000	52.000	52.000	52.000
10	Tổ chức lớp học bơi	Tháng (88.500)	-	-	-	-	-
11	Thiết bị vật dụng bán trú	Năm (170.000)	-	-	-	-	-
	CÁC KHOẢN THU HỘ CHI HỘ						
1	Tiền nước uống	Tháng (17.000)	17.000	17.000	17.000	17.000	17.000
2	Tiền điện máy lạnh (đối với lớp có máy lạnh)	Tháng (28.000)	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000
3	Tiền ăn bán trú (T4: 15 ngày)	Ngày (32.000)	480.000	480.000	480.000	-	-
3	Học phẩm	Năm (50.000)		-	-	-	-
3	Khám sức khoẻ học sinh ban đầu	Năm (50.000)		-	-	-	-
4	Hệ thống liên lạc điện tử	Tháng (30.000)	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000
5	Phần mềm học trực tuyến LMS	Tháng (30.000)	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000
	TỔNG CỘNG		1.728.000	1.300.500	1.248.500	653.500	653.500

Quận 7, ngày 31 tháng 03 năm 2025
TRƯỜNG HIỆU TRƯỞNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
PHẠM HỮU LẬU
Trần Quỳnh Anh

THÔNG BÁO

(Theo CV số 6391/UBND-GDDT ngày 10/10/2024 của UBND Quận 7
V/v hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí
và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở Giáo dục công lập trên địa bàn Quận 7)

Nhà trường xin thông báo **THÁNG 4** phụ huynh đóng như sau:

S TT	NỘI DUNG THU	HÌNH THỨC THU	KHỐI 7			
			Lớp 6 (Tăng cường - Bán trú) 7IM1- 7IM2	Lớp 6 (Tăng cường - Bán trú) 7TC1 - 7TC4	Lớp 7 (Không Tăng cường - Bán trú) 7T5 đến 7T11	Lớp 7 (Không Tăng cường - Không Bán trú) 7T11-7T12
	CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN					
1	Tổ chức lớp học hai buổi	Tháng (92.000)	69.000	69.000	69.000	69.000
2	Chương trình toán khoa IM	Tháng (570.000)	427.500			
3	Tổ chức lớp học tăng cường tiếng anh	Tháng (69.000)	52.000	52.000	-	-
4	Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	Tháng (115.000)	115.000	115.000	115.000	-
5	Tổ chức lớp học Tin học quốc tế IC3	Tháng (170.000)	127.500	127.500	127.500	127.500
6	Giáo dục kĩ năng sống	Tháng (80.000)	60.000	60.000	60.000	60.000
7	Hoạt động giáo dục Stem	Tháng (90.000)	67.500	67.500	67.500	67.500
8	Tổ chức lớp học tiếng anh với GVBN	Tháng (230.000)	172.500	172.500	172.500	172.500
9	Tổ chức lớp ngoại khóa (lớp học năng khiếu)	Tháng (69.000)	52.000	52.000	52.000	52.000
	CÁC KHOẢN THU HỘ CHI HỘ					
1	Tiền nước uống	Tháng (17.000)	17.000	17.000	17.000	17.000
2	Tiền điện máy lạnh (đối với lớp có máy lạnh)	Tháng (28.000)	28.000	28.000	28.000	28.000
3	Tiền ăn bán trú (T4: 15 ngày)	Ngày (32.000)	480.000	480.000	480.000	-
4	Hệ thống liên lạc điện tử	Tháng (30.000)	30.000	30.000	30.000	30.000
5	Phần mềm học trực tuyến LMS	Tháng (30.000)	30.000	30.000	30.000	30.000
	TỔNG CỘNG		1.728.000	1.300.500	1.248.500	653.500

Quận 7, ngày 31 tháng 03 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
PHẠM HỮU LÂU
Trần Quỳnh Anh

Số: 172/TB-PHL

THÔNG BÁO

(Theo CV số 6391/UBND-GDĐT ngày 10/10/2024 của UBND Quận 7
V/v hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí
và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở Giáo dục công lập trên địa bàn Quận 7)

Nhà trường xin thông báo THÁNG 4 phụ huynh đóng như sau:

S TT	NỘI DUNG THU	HÌNH THỨC THU	KHỐI 8			
			Lớp 8 (Tăng cường - Bán trú) 8TC1 đến 8TC6	Lớp 8 (Tăng cường - Không Bán trú) 8TC6	Lớp 8 (Không tăng cường - Bán trú) 8T7- 8T10	Lớp 8 (Không Tăng cường - Không Bán trú) 8T11
	CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN					
1	Tổ chức lớp học hai buổi	Tháng (92.000)	69.000	69.000	69.000	69.000
2	Tổ chức lớp học tăng cường tiếng anh	Tháng (69.000)	52.000	52.000	-	-
3	Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	Tháng (115.000)	115.000	-	115.000	-
4	Tổ chức lớp học Tin học quốc tế IC3	Tháng (170.000)	127.500	127.500	127.500	127.500
5	Giáo dục kỹ năng sống	Tháng (80.000)	60.000	60.000	60.000	60.000
6	Hoạt động giáo dục Stem	Tháng (90.000)	67.500	67.500	67.500	67.500
7	Tổ chức lớp học tiếng anh với GVBN	Tháng (230.000)	172.500	172.500	172.500	172.500
8	Tổ chức lớp ngoại khóa (lớp học năng khiếu)	Tháng (69.000)	52.000	52.000	52.000	52.000
	CÁC KHOẢN THU HỘ CHI HỘ					
1	Tiền nước uống	Tháng (17.000)	17.000	17.000	17.000	17.000
2	Tiền điện máy lạnh (đối với lớp có máy lạnh)	Tháng (28.000)	28.000	28.000	28.000	28.000
3	Tiền ăn bán trú (T4: 15 ngày)	Ngày (32.000)	480.000	-	480.000	-
4	Hệ thống liên lạc điện tử	Tháng (30.000)	30.000	30.000	30.000	30.000
5	Phần mềm học trực tuyến LMS	Tháng (30.000)	30.000	30.000	30.000	30.000
	TỔNG CỘNG		1.300.500	705.500	1.248.500	653.500

Quận 7 ngày 31 tháng 03 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
PHẠM HỮU LẬU
Trần Quỳnh Anh

Số: 172/TB-PHL

THÔNG BÁO

(Theo CV số 6391/UBND-GDDT ngày 10/10/2024 của UBND Quận 7
V/v hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí
và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở Giáo dục công lập trên địa bàn Quận 7)

Nhà trường xin thông báo THÁNG 4 phụ huynh đóng như sau:

S TT	NỘI DUNG THU	HÌNH THỨC THU	KHỐI 9			
			Lớp 9 (Tăng cường - Bán trú) 9TC1 đến 9TC6	Lớp 9 (Tăng cường - Không Bán trú) 9TC6	Lớp 9 (Không Tăng cường - Bán trú) 9T7-9T8	Lớp 9 (Không Tăng cường - Không Bán trú) 9T9
	CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN					
1	Tổ chức lớp học hai buổi	Tháng (92.000)	69.000	69.000	69.000	69.000
2	Tổ chức lớp học tăng cường tiếng anh	Tháng (69.000)	52.000	52.000	-	-
3	Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	Tháng (115.000)	115.000	-	115.000	-
4	Giáo dục kĩ năng sống	Tháng (80.000)	60.000	60.000	60.000	60.000
5	Hoạt động giáo dục Stem	Tháng (90.000)	67.500	67.500	67.500	67.500
6	Tổ chức lớp học tiếng anh với GVBN	Tháng (230.000)	172.500	172.500	172.500	172.500
7	Tổ chức lớp ngoại khóa (lớp học năng khiếu)	Tháng (69.000)	52.000	52.000	52.000	52.000
	CÁC KHOẢN THU HỒ CHI HỘ					
1	Tiền nước uống	Tháng (17.000)	17.000	17.000	17.000	17.000
2	Tiền điện máy lạnh (đối với lớp có máy lạnh)	Tháng (28.000)	28.000	28.000	28.000	28.000
3	Tiền ăn bán trú (T4: 16 ngày)	Ngày (32.000)	512.000	-	512.000	-
4	Hệ thống liên lạc điện tử	Tháng (30.000)	30.000	30.000	30.000	30.000
5	Phần mềm học trực tuyến LMS	Tháng (30.000)	30.000	30.000	30.000	30.000
	TỔNG CỘNG		1.205.000	578.000	1.153.000	526.000

Quận 7, ngày 31 tháng 03 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
PHẠM HỮU LẦU
Trần Quỳnh Anh